

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 10.7.2021

KHÔNG PHẢI TẶNG VẬT NÀO CŨNG GIỐNG NHAU

Kinh Cho Gì (Kimdadassuttam)

CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM THIÊU CHÁY

(S.i,32)

Bồ thí hay ban tặng là một thiện hạnh tác thành quả lành trong cuộc tử sanh mà cũng có hiệu năng dẫn tới thành tựu pháp xuất thế. Một số đông quan niệm trong sự bố thí quan trọng nhất là tâm thí hay đối tượng nhận. Kỳ thật thì vật thí cũng quan trọng. Câu trả lời của Đức Phật trong bài kinh này dựa vào câu hỏi của vị thiên. Qua những gì Đức Phật dạy cho thấy tài thí và pháp thí có quả báu khác biệt. Ngay cả trong tài thí thì những loại tài thí khác biệt cũng cho quả không giống nhau. Ở đây cũng nên nói thêm là trong giáo lý nghiệp báo không phải “cho hoa thì sẽ nhận lại hoa, cho đậu nhận lại đậu” theo cách hiểu nghĩa đen mà “cho thực phẩm là cho sức mạnh, cho y phục là cho dung sắc” ... từ đó quả dị thực có khác. Đây là điểm tế nhị cần hiểu giáo lý nhân quả. Câu Phật ngôn: “Ai dạy Chánh Pháp Là cho Đạo Bất Tử” mang ý nghĩa to lớn đối với sự tu tập và hoằng truyền giáo pháp.



Kinh Văn

Evam me sutam :

Như vậy tôi nghe.

ekam samayaṃ Bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena Bhagavā tenupasaṅkami upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi.

Một thời Thế Tôn ở Sāvattihī (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi một vị Thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

Ekamantaṃ ṭhitā kho s̄a devatā bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi :
Đứng một bên, vị Thiên ấy nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**"Kiṃdado balado hoti, kiṃdado hoti vaṇṇado.
Kiṃdado sukhado hoti, kiṃdado hoti cakkhudo.
Ko ca sabbadado hoti, taṃ me akkhāhi pucchitoti..**

"Cho gì là cho lực?
Cho gì là cho sắc?
Cho gì là cho lạc?
Cho gì là cho mắt?
Cho gì cho tất cả?
Xin đáp điều con hỏi?

Bản hiệu đính:

*Cho gì là cho sức lực?
Cho gì là cho dung sắc?
Cho gì là cho an vui?
Cho gì là cho mắt sáng?
Cho gì là cho tất cả?
Xin giải những điều con hỏi.*

(Thế Tôn):

**"Annado balado hoti, vatthado hoti vaṇṇado.
Yānado sukhado hoti, dīpado hoti cakkhudo..
"So ca sabbadado hoti, yo dadāti upassayaṃ.
Amataṃ dado ca so hoti, yo dhammamanusāsātīti..**

"Cho ăn là cho lực,
Cho mặc là cho sắc,
Cho xe là cho lạc,
Cho đèn là cho mắt.
"Ai cho chỗ trú xứ,
Vị ấy cho tất cả,
Ai giảng dạy Chánh pháp,
Vị ấy cho bất tử.

Bản hiệu đính:

*Cho thực phẩm là cho sức lực,
Cho y phục là cho dung sắc,
Cho xe (thuyền) là cho an vui,
Cho đèn đuốc là cho mắt sáng,
Cho chỗ ở là cho tất cả,
Ai dạy chánh pháp Là cho Đạo Bất Tử.*



Thích văn

*Annado balado hoti: Cho thực phẩm là cho sức lực
vatthado hoti vaṇṇad: Cho y phục là cho dung sắc
Yānado sukhado hoti: Cho xe (thuyền) là cho an vui
dīpado hoti cakkhudo: Cho đèn đuốc là cho mắt sáng
So ca sabbadado hoti yo dadāti upassayaṃ: Cho chỗ ở là cho tất cả
Amataṃ daddo ca so hoti yo dhammamanusāsati”ti: Ai dạy chánh pháp Là cho Đạo Bất Tử*



Thích nghĩa

Bồ thí chỗ cư trú được xem là cho tất cả vì chỗ ở liên quan mật thiết mọi phương diện của cuộc sống.

Amata – pháp bất tử - chỉ cho Niết bàn.

Sớ giải cũng nhắc câu Phật ngôn: Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti – Pháp thí thù thắng nhất trong tất cả sự bố thí.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

2. Kiṃdadasuttam [Mūla]

42. "Kiṃdado balado hoti, kiṃdado hoti vaṇṇado.
Kiṃdado sukhado hoti, kiṃdado hoti cakkhudo.
Ko ca sabbadado hoti, taṃ me akkhāhi pucchitoti..
"Annado balado hoti, vatthado hoti vaṇṇado.
Yānado sukhado hoti, dīpado hoti cakkhudo..
"So ca sabbadado hoti, yo dadāti upassayaṃ.
Amataṃ dado ca so hoti, yo dhammamanusāsātīti..

2. Kiṃdadasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

42. Dutiye **annadoti** yasmā atibalavāpi dve tīṇi bhattāni abhuvā utthātum na sakkoti, bhuvā pana dubbalopi hutvā balasampanno hoti, tasmā “annado balado”ti āha. **Vatthadoti** yasmā surūpopi duccho vā acoḷo vā virūpo hoti ohīlito duddasiko, vatthacchanno devaputto viya sobhati, tasmā “vatthado hoti vaṇṇado”ti āha. **Yānadoti** hatthiyānādīnaṃ dāyako. Tesu pana –
“Na hatthiyānaṃ samaṇassa kappati,
Na assayānaṃ, na rathena yātum;
Idaṅca yānaṃ samaṇassa kappati,
Upāhanā rakkhato sīlakhandha”nti.

Tasmā chattupāhanakattarayatthimañcapīṭhānaṃ dāyako, yo ca maggaṃ sodheti, nisseṇiṃ karoti, setum karoti, nāvaṃ paṭiyādeti, sabbopi yānadova hoti. **Sukhado hotīti** yānassa sukhāvahanato sukhado nāma hoti. **Cakkhudoti** andhakāre cakkhumantānampi rūpadassanābhāvato dīpado cakkhudo nāma hoti, anuruddhatthero viya dibbacakkhu sampadampi labhati.

Sabbadado hotīti sabbesaṃyeva balādīnaṃ dāyako hoti. Dve tayo gāme piṇḍāya caritvā kiñci aladdhā āgatassāpi sītalāya pokkharāṇiyā nhāyitvā patissayaṃ pavisitvā muhuttaṃ mañce nipajjitvā utthāya nisinnassa hi kāye balaṃ āharitvā pakkhittaṃ viya hoti. Bahi vicarantassa ca kāye vaṇṇāyatanam vātātapehi jhāyati, patissayaṃ pavisitvā dvāraṃ pidhāya muhuttaṃ nipannassa ca visabhāgasantati vūpasammati, sabhāgasantati okkamati, vaṇṇāyatanam āharitvā pakkhittaṃ viya hoti. Bahi vicarantassa pāde kaṅṭako vijjhati, khāṇu paharati, sarīsapādiparissayo ceva corabhayaṅca uppajjati, patissayaṃ pavisitvā dvāraṃ pidhāya nipannassa sabbete parissayā na honti, dhammaṃ sajjhāyantassa dhammapītisukhaṃ, kammaṭṭhānaṃ manasikarontassa upasamasukhaṃ uppajjati. Tathā bahi vicarantassa ca sedā muccanti, akkhīni phandanti, senāsaṇaṃ pavisanakkhaṇe kūpe

otiṇṇo viya hoti, mañcapīṭhādīni na paññāyanti. Muhuttaṃ nisinnassa pana akkhipasādo āharitvā pakkhitto viya hoti, dvāarakavāṭavātapānamañcapīṭhādīni paññāyanti. Tena vuttaṃ – “so ca sabbadado hoti, yo dadāti upassaya”’nti.

Amataṃdado ca so hotīti paṇītabhojanassa pattam pūrento viya amaraṇadānaṃ nāma deti. **Yo dhammamanusāsati** yo dhammaṃ anusāsati, aṭṭhakathaṃ katheti, pāliṃ vāceti, pucchitapañhaṃ vissajjeti, kammaṭṭhānaṃ ācikkhati, dhammassavanaṃ karoti, sabbopesa dhammaṃ anusāsati nāma. Sabbadānānañca idaṃ dhammadānameva agganti veditabbaṃ. Vuttampi cetam –

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti,

Sabbarasaṃ dhammaraso jināti;

Sabbaratiṃ dhammarati jināti,

Taṇhakkhaya sabbadukkhaṃ jinātī”’ti. (dha. pa. 354); Dutiyam;